TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM KHÊ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2023/HS-ST
Ngày 29 - 6 - 2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hán Hưởng
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Hòa
2. Bà Đỗ Thị Thu Hường

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Cẩm Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dânhuyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 55/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Nguyễn Hữu L, sinh năm 1967; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C(đã chết); con bà Đặng Thị L; sinh năm 1928; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 và 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2009.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

2. Bị cáo Nguyễn Huy Q, sinh năm 1973; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu C, xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy H, sinh năm 1948; Con bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Bùi Thị T, sinh năm 1977 và 02 người con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2000.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã T, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

3. Bị cáo Nguyễn Tiến X, sinh năm 1969; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1932; bị cáo có vợ là Vi Thị H, sinh năm 1977 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số 59/2008/HSST ngày 16/12/2008, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. Đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

4. Bị cáo Nguyễn Văn C, sinh năm 1958; tại huyện A, thành phố Hải Phòng. Nơi cư trú: Khu Tân Tiến, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết); con bà Vũ Thị S (đã chết); bị cáo có vợ là Nguyễn Thị C, sinh năm 1957 và 04 người con, con lớn nhất sinh năm 1983, con nhỏ nhất sinh năm 1997.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Bị cáo Nguyễn Đình H, sinh năm 1984; tại huyện C, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Thống Nhất, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1954; con bà Nguyễn Thị T; sinh năm 1955; bị cáo có vợ là Hạ Thị Thanh N, sinh năm 1983 và 02 người con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

6. Bị cáo Huỳnh X T, sinh năm 1975; tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Tân Tiến, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh X A (đã chết); con bà Nguyễn Thị M; sinh năm 1945; bị cáo có vợ là Vi Thị Hồng N, sinh năm 1981 và 03 người

con, con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2013.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

7. Bị cáo Nguyễn Ngọc S, sinh năm 1977; tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ. Nơi cư trú: Khu Thống Nhất, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1949; con bà Nguyễn Thị H; sinh năm 1947; bị cáo có vợ là Trần Thị K, sinh năm 1981 và 02 người con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2004.

Tiền án; tiền sự: Không.

Nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 18/02/2023, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 19/02/2023. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại tại xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 16/02/2023, sau khi uống rượu tại nhà ông Nguyễn Trung Kết, sinh năm 1960 ở khu Tân Tiến, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hữu L cùng Nguyễn Tiến X, Nguyễn Đình H, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C rủ nhau đến nhà L chơi. Sau khi đến nhà L, L đưa mọi người sang nhà của bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1960 ở khu Tân Tiến, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ ở cạnh nhà L (bà X là chị gái của L, bà X đi làm xa không ở nhà nên nhờ L trông nom nhà cửa). Tại đây, Nguyễn Hữu L mở cửa rồi bật điện cho các đối Tợng trên đi vào nhà, rồi cùng Nguyễn Tiến X, Nguyễn Đình H, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền trống cửa 20.000đ/1 ván, ai đặt cao hơn thì tùy, tất cả đều đồng ý. Các đối Tợng Nguyễn Hữu L, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Đình H, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C ngồi thành hình vòng tròn trên giường ở phòng khách nhà bà X. L lấy bộ bài tú lơ khơ có sẵn ở nhà bà X để đánh bạc và là người cầm cái (cầm C) chia bài ván đầu tiên. Khi đánh bạc các đối Tợng không phải nộp tiền hồ (tiền thuê địa điểm đánh bạc) cho ai.

Hình thức đánh bạc ba cây sát phạt nhau bằng tiền là sử dụng 36 quân bài tú lơ khơ gồm các quân từ Át (A) đến 9 Tơng ứng với số điểm từ 1 đến 9. Mỗi ván người cầm C chia cho mỗi người chơi 03 quân bài. Người chơi cộng điểm 3 quân bài của mình (nếu tổng điểm lớn hơn 10 thì sẽ chỉ tính hàng đơn vị). Sau đó sẽ so điểm với điểm bài của người cầm C. Người chơi nào có điểm thấp hơn điểm của người cầm C thì thua bạc và thua số tiền đã đặt cửa. Người chơi nào có điểm cao hơn điểm của người cầm C thì thắng bạc và thắng được số tiền bằng số tiền đã đặt cửa. Nếu bằng điểm nhau thì so chất theo thứ tự Rô, Cơ, Tép, Bích,

sau đó so theo số chất (Át là quân bài lớn nhất). Ai được 10 điểm thì cầm C ván tiếp theo.

Các đối Tợng trên đánh bạc được một lúc thì Nguyễn Ngọc S đến và đứng sau Nguyễn Huy Q xem. Sau đó, do bản thân S muốn tham gia đánh bạc nH chỉ mang theo 50.000đ nên S đã ké cửa bài của Q tham gia đặt cửa 01 ván với số tiền đặt cửa là 50.000đ. Ván bạc này S thua và thua mất 50.000đ nên S không tham gia đánh bạc nữa mà ra về. Sau khi S về thì có Huỳnh X T và Đỗ Văn B, sinh năm 1976 ở khu T, xã M, huyện C đến. B chỉ đứng xem không tham gia đánh bạc cùng. T thì đứng sau Q và X, T mang theo số tiền 200.000đ và cũng tham gia đánh bạc bằng cách thả tiền đặt cửa, ké cửa bài của Q. Sau khi chơi thua hết số tiền mang theo thì T ra về. Sau đó B cũng ra về.

Trước khi tham gia đánh bạc Nguyễn Tiến X có 1.900.000đồng, Nguyễn Đình H có 690.000đồng, Nguyễn Hữu L có 1.800.000đồng, Nguyễn Văn C có 1.200.000đồng, Nguyễn Ngọc S có 50.000đồng, Huỳnh X T có 200.000đồng, Nguyễn Huy Q có 2.300.000đồng, các đối Tợng này sử dụng toàn bộ số tiền trên vào mục đích đánh bạc. Như vậy, tổng số tiền các đối Tợng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.140.000đồng.

Các đối Tợng Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C và Nguyễn Tiến X trên đánh bạc liên tục đến 22 giờ 15 phút cùng ngày thì bị Công an xã M phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.140.000đồng, 01 ga bằng vải màu xanh, trắng, đen và 36 quân bài tú lơ khơ.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Hữu L, Nguyễn Đình H, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc S và Huỳnh X T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai của các bị can phù hợp với nhau về phương thức, thủ đoạn, thời gian, địa điểm phạm tội và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 36/CT -VKSCK-HS ngày 19/5/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S về tội Đánh bạc, quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S đều phạm tội Đánh bạc.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến X.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Huy Q.

Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, skhoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự đối với cá bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến X từ 18 đến 21 tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 03 ngày tạm giữ (từ ngày 16/02/2023 đến ngày 19/02/2023), quy đổi thành 09 ngày cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Nguyễn Huy Q số tiền từ 23.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Nguyễn Đình H số tiền từ 22.000.000 đồng đến 24.000.000đồng.

Xử phạt bị cáo Huỳnh X T và bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền từ 20.000.000đồng đến 22.000.000đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 8.140.000đồng các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi đánh bạc để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 ga bằng vải màu xanh, trắng, đen và 36 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều trình bày rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và mong muốn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:*

Các quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cẩm Khê, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến gì hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật.

[2]. *Về những chứng cứ xác định có tội được xác định như sau:*

Trong khoảng thời gian từ khoảng hơn 21 giờ đến 22 giờ 15 phút ngày 16/02/2023, tại nhà bà Nguyễn Thị X ở khu T, xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Hữu L cùng Nguyễn Tiến X, Nguyễn Đình H, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Ngọc S và Huỳnh X T đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh ba cây sát phạt nhau bằng tiền với tổng số tiền mà các đối Tợng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) trong đó Nguyễn Tiến X có 1.900.000đồng, Nguyễn Đình H có 690.000đồng, Nguyễn Hữu L có 1.800.000đồng, Nguyễn Văn C có 1.200.000đồng, Nguyễn Ngọc S có 50.000đồng, Huỳnh X T có 200.000đồng và Nguyễn Huy Q có 2.300.000đồng.

Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S đã đủ

yếu tố cấu thành tội Đánh bạc, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Do vậy, bản cáo trạng số 36/CT-VKSCK ngày 19/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S phạm tội "Đánh bạc" quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự

Điều 321. Tội đánh bạc

"1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nH đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.".

[3]. *Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội lỗi cố ý; mức độ phạm tội là ít nghiêm trọng, các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, ảnh hưởng an ninh trật tự tại địa phương. Nên hành vi của các bị cáo phải được xử lý nghiêm.

[4]. *Về các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.*

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Tất cả các bị cáo đều thành khẩn khai báo giúp việc điều tra được thuận lợi và tỏ ra ăn năn hối cải nên tất cả các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại khoản i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến X: Tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2008/HSST ngày 16/12/2008, bị cáo bị phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc, nên không được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Huy Q: Ông Nguyễn Huy Hồng là bố đẻ có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng huân C kháng chiến hạng ba và có mẹ là bà Nguyễn Thị Ngó có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng thưởng huy C kháng chiến hạng nhất, cũng được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Tất cả các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về nhân thân của các bị cáo:* Các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S trước khi phạm tội có nhân thân tốt.

Bị cáo Nguyễn Tiến X đã bị xử phạt về hành vi phạm tội tại bản án hình sự sơ thẩm số 59/2008/HSST ngày 16/12/2008 của Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ, bị cáo bị xử phạt 24 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc. NH bị cáo X đã chấp hành xong toàn bộ bản án và được xóa án tích, thời gian phạm tội đã lâu.

Căn cứ tính chất hành vi phạm tội; căn cứ tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Phải áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Tiến X; áp dụng hình phạt tiền đối với tát cả các bị cáo còn lại mới đảm bảo phân hóa tội phạm, mới đảm bảo trừng trị, giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

Về khấu trừ thu nhập: Bị cáo X nghề nghiệp chính là làm ruộng, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo. NH bị cáo phải thực hiện lao động cộng đồng và thực hiện nghĩa vụ đối với người bị phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Tất cả các bị cáo không có tài sản riêng có giá trị nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5]. *Về xử lý vật chứng vụ án:* Vật chứng thu giữ là số tiền 8.140.000đồng. Đây là số tiền các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội nên phải tịch thu để nộp vào ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 ga bằng vải màu xanh, trắng, đen và 36 quân bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu để tiêu hủy.

[6]. *Về án phí:* Các bị cáo đều phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về điều luật áp dụng:*

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 4 Điều 36 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Tiến X.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị Nguyễn Huy Q.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S.

Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S, đều phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến X 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ; trừ cho bị cáo X 03 (Ba) ngày tạm giữ (từ ngày 16/02/2023 đến ngày

19/02/2023), quy đổi thành 09 (Chín) ngày cải tạo không giam giữ.

Bị cáo còn phải chấp hành 17 (Mười bẩy) tháng 21 (Hai mươi mốt) ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Tiến X cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Phú Thọ trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong thời gian chấp hành hình phạt, bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ trong cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời gian lao động phục vụ cộng đồng không quá 04 giờ trong một ngày và không quá 05 ngày trong một tuần. Không áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng theo quy định người bị bệnh hiểm nghèo, người khuyết tật nặng hoặc khuyết tật đặc biệt nặng.

Trong thời gian cải tạo không giam giữ, người bị kết án cải tạo không giam giữ phải thực hiện những nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự về cải tạo không giam giữ.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu L và bị cáo Nguyễn Huy Q, mỗi bị cáo số tiền 24.000.000đ (Hai mươi bốn triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C số tiền 23.000.000đ (Hai mươi ba triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H số tiền 22.000.000đ (Hai mươi hai triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Huỳnh X T số tiền 21.000.000đ (Hải mươi mốt triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng).

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu số tiền 8.140.000đ (Tám triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu 01 ga bằng vải màu xanh, trắng, đen và 36 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 19 tháng 5 năm 2023, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ).

4. *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hữu L, Nguyễn Huy Q, Nguyễn Tiến X, Nguyễn Văn C, Nguyễn Đình H, Huỳnh X T và Nguyễn Ngọc S; mỗi bị cáo đều phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử theo trình tự phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Thi hành án hình sự;
- Thi hành án dân sự;
- Bị cáo;
- Lưu HS+VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hán Hưởng